

Bản án số: 168 /2018/HS-PT

Ngày: 07/9/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng.

Ông Dương Xuân T.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018.

Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Bá T và Nguyễn Ngọc S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. **Nguyễn Ngọc N** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1984, tại xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Ninh và bà: Nguyễn Thị Liên; vợ: Trình Thị Thùy và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 18/11/2009, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 04/5/2011, đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 30/7/2012, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 19/9/2013, đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí.

Bị tạm giữ từ ngày 28/02/2018, đến ngày 09/3/2018 thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. **Lê Bá T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1983, tại xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bá Đua và bà: Lê Thị Xuyên; vợ: Lê Thị Thao và 01 con sinh năm 2007; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 23/9/2016, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/7/2017 đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm;

Nhân thân: Ngày 23/8/2012, Tòa án nhân dân thị xã Sầm S (nay là thành phố S) xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28/9/2013, đã chấp hành xong hình phạt và đã nộp án phí.

Bị tạm giữ từ ngày 28/02/2018, đến ngày 09/3/2018 thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. **Nguyễn Ngọc S** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1982, tại xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Bâu (đã chết) và bà: Lâm Thị Phần; vợ: Nguyễn Thị Hương và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/02/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 60 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 30/8/2005 chấp hành xong hình phạt chính và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/3/2018 đến nay. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

** Người tham gia tố tụng khác: (Người làm chứng):*

- Trình Văn Hoàng - sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa (vắng mặt).

- Trình Văn Tự - sinh năm: 1968. Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/02/2018, tổ công tác Công an thành phố S phát hiện bắt quả tang tại nhà ở của Nguyễn Ngọc N tại thôn 5, xã Q, thành phố S các đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa, gồm: Nguyễn Ngọc N, Lê Bá Bình, Lê Bá T, Lê Doãn Nhân, Nguyễn Ngọc Thắng, Trình Văn Châu và 03 đối tượng bỏ chạy gồm: Nguyễn Ngọc S, Phạm Công Trường, Lê Bá Huy. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng). Kiểm tra thu giữ trong người các đối tượng: Nguyễn Ngọc N 1.810.000đ, Lê Bá Bình 40.000đ, Nguyễn Ngọc Thắng 3.550.000đ, Lê Bá T 3.150.000đ, Lê Doãn Nhân 200.000đ, Trình Văn Châu 140.000đ và thu giữ các dụng cụ phục vụ việc đánh bạc gồm: 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc

lá thắng long, 01 tấm nhựa.

Ngày 01/3/2018, Cơ quan Điều tra triệu tập Phạm Công Trường, Nguyễn Ngọc S lên làm việc. S giao nộp số tiền 400.000đ dùng để đánh bạc, còn lại 300.000đ S tiêu xài cá nhân hết. Ngày 09/3/2018, Cơ quan Điều tra ra quyết định truy nã đối với Lê Bá Huy. Ngày 23/3/2018, Lê Bá Huy đến Công an thành phố S đầu thú và giao nộp 400.000đ dùng để đánh bạc mà Huy cầm bỏ chạy.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại thời điểm bị bắt là 13.890.000đ (mười ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) (Gồm tiền thu tại chiếu bạc và tiền thu trong người các con bạc khai dùng để đánh bạc).

Quá trình xác nhận: Khoảng 08 giờ ngày 28/02/2018, các đối tượng Trình Văn Châu, Lê Doãn Nhân, Nguyễn Ngọc Thắng, Lê Bá T, Lê Bá Bình đi đến nhà Nguyễn Ngọc N ở thôn 5, xã Q, cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. N lấy tấm nhựa trải xuống nền phòng ngủ của bố mẹ. Thắng cắt từ vỏ bao thuốc lá Thắng Long thành 04 quân vị hình tròn gồm hai mặt, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và lấy bộ bát đĩa sứ trong nhà N, bỏ quân vị vào bộ bát đĩa làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó, N, Thắng, Bình, Châu, Nhân, T ngồi xuống tham đánh bạc. Mức chơi đặt cửa thấp nhất là 50.000đ/ván/người, cao nhất là 500.000đ/ván/người. Thắng là người xóc cái đầu tiên. Được khoảng 20 phút thì Bình thay Thắng xóc cái cho các bị cáo trên tiếp tục đánh bạc. Sau đó, Lê Bá Huy, Nguyễn Ngọc S và Phạm Công Trường đi đến và tham gia đánh bạc cùng các bị cáo trên. Lúc này, có Trình Văn Tự và Trình Văn Hoàng đi đến ngồi xem đánh bạc. Trong khi đánh bạc, các bị cáo đóng mỗi người 50.000đ cho Bình, Bình đưa cho N hai lần, tổng số tiền là 500.000đ, gọi là tiền chè, thuốc, nước, dọn dẹp nhà. Số tiền này N sử dụng luôn để đánh bạc. Các con bạc trên đang đánh bạc thì bị Công an thành phố S bắt quả tang. Nguyễn Ngọc S cầm theo 700.000đ, Lê Bá Huy cầm theo 400.000đ cùng Phạm Công Trường cùng bỏ chạy.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền đem đi sử dụng để đánh bạc như sau: N có 1.300.000đ, T có 3.000.000đ, Bình có 1.540.000đ, Thắng có 3.000.000đ, Nhân có 300.000đ, Châu có 320.000đ, Huy có 2.500.000đ, S có 900.000đ, Trường có 200.000đ. Tổng số tiền các đối tượng khai nhận đem đi sử dụng đánh bạc 13.060.000đ (Mười ba triệu không trăm sáu mươi nghìn).

Như vậy, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và số tiền các bị cáo khai nhận đem đi để đánh bạc chênh lệch 830.000đ (tám trăm ba mươi nghìn đồng) các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung. Riêng đối với Nguyễn Ngọc S cầm theo 700.000đ chạy, trong thời gian bỏ trốn đã tiêu hết 300.000đ, sau đó giao nộp cho Công an 400.000đ, cần phải truy thu số tiền 300.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Bá T và Nguyễn Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Bá T 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ số ngày tạm giữ (Chín ngày). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 38, khoản 1 Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc N 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ số ngày tạm giữ (Chín ngày). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 38, khoản 1 Điều 50, và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc S 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Ngọc N 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bị cáo Nguyễn Ngọc S 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù, hình phạt bổ sung, của các bị cáo khác không có kháng cáo và xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 02 tháng 7 năm 2018 bị cáo Nguyễn Ngọc N và bị cáo Lê Bá T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm tuyên mức hình phạt quá cao, gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bản thân bị cáo là lao động chính. Riêng đối với bị cáo T có bố là thương binh, mẹ già yếu, gia đình thuộc hộ nghèo. Ngày 03 tháng 7 năm 2018, bị cáo Nguyễn Ngọc S cũng có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và bị cáo S, giảm hình phạt cho bị cáo N từ 05 tháng đến 06 tháng và chuyển hình phạt án treo cho bị cáo S. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng của bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ khách quan toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Ngày 28/02/2018, tại địa điểm nhà bố mẹ đẻ Nguyễn Ngọc N, ở thôn 5, xã Q, thành phố S, các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Bá Bình, Nguyễn Ngọc Thắng, Trình Văn Châu, Lê Doãn Nhân, Lê Bá T, Phạm Công Trường, Nguyễn Ngọc S và Lê Bá Huy đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” trong khi đang sát phạt nhau thì bị bắt quả tang. Thu tại chiếu bạc số tiền 3.900.000đ và tiền thu trong người các con bạc nhưng có cơ sở chứng minh số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 13.890.000đ (mười ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng), phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy, đủ căn cứ để buộc tội các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự phân công vai trò, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Bá T và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc S:* Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Lê Bá T, Nguyễn Ngọc N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Bá T có bố đẻ là thương binh 4/4, được Nhà nước tặng huân, huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo N và bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Lê Bá T ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 30/7/2017 mới chấp hành xong hình phạt chính, ngày 26/3/2018 bị cáo mới nộp án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của BLHS thì thời gian tính đến lần phạm tội này chưa đủ điều kiện xóa án tích. Nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc N và bị cáo Nguyễn Ngọc S mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đ tiền phạt bổ sung, riêng bị cáo S còn nộp thêm số tiền đánh bạc phải truy thu và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm khi bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, điều đó thể hiện sự ăn ănh hối cải, hối hận với việc làm của mình. Đồng thời cả hai bị cáo đều có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Chính quyền địa phương có xác nhận và đề nghị Tòa án xem xét cho các bị cáo.

HDXX xét thấy tại cấp phúc thẩm có tình tiết mới, bị cáo S có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây ra nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ Điều 65 của BLHS, để xem xét cho bị cáo S được hưởng án treo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước.

Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N và xin được hưởng án treo của bị cáo S là có căn cứ chấp nhận. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo N và bị cáo S, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Các bị cáo N và S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận. Bị cáo T phải chịu án phí HSPT do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng của bị cáo Lê Bá T.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc N và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc S, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Bá T, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lê Bá T 15** (mười lăm) tháng tù, được trừ 09 (Chín) ngày tạm

giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 14 (Mười bốn) tháng 21 (hai mốt) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc N 08** (Tám) tháng tù, được trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 07 (Bảy) tháng 21 (hai mốt) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc S 07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/9/2018).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bị cáo Nguyễn Ngọc S 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Bị cáo S đã nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng là số tiền truy thu của bị cáo và tiền án phí sơ thẩm) tại biên lai thu tiền số: AA/2010/6967 ngày 13/8/2018 và 5.000.000đ (Năm triệu đồng tiền phạt bổ sung) tại biên lai thu tiền số AA/2010/6969 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S. Bị cáo Nguyễn Ngọc N đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng tiền phạt bổ sung) tại biên lai thu tiền số AA/2010/6970 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

Bị cáo S còn phải nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và bị cáo N còn phải nộp tiền phạt bổ sung là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự và Cơ quan thi hành án hình sự có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan Thi hành án hình sự nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc N và bị cáo Nguyễn Ngọc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Bá T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND, THADS TP Sầm S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Quốc Thành